

HỘI CHỨNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

• **GS.TS. NGUYỄN THANH HÙNG**
Đại học Sư phạm Hà Nội

1. "So với ông Bành văn thiếu niên"

Dân gian xem ông Bành là Bành Tổ, cội nguồn quá xa, quá lớn của một thời khai thiên lập địa. Nguồn của mọi nguồn. Quả là quá khứ đè nặng lên vai của những thế hệ hậu sinh. "Hậu sinh khả úy" trước hết là sự đánh giá lạc quan về tuổi trẻ, phần lớn thể hiện sự mong chờ hơn là bằng chứng hiện thực.

Vài thập niên này, nền giáo dục nước nhà đang dần diễn thuyết và xoay xở khá rầm rộ về đổi mới phương pháp dạy học. Càng đi trên lộ trình đổi mới ấy càng thấy con đường cứ dài ra chẳng biết bao giờ có thể xem là điểm dừng và khẳng định được thành tựu cho nhất trí và thuyết phục. Lí do chính là ở chỗ nền giáo dục nước nhà thiếu những học giả đích thực về lĩnh vực này. Đó là những người tài năng thực sự được hun đúc trong những thành tựu lí luận và thực tiễn về phương pháp dạy học đã trở thành truyền thống và đạt tới tính chất cổ điển. Nói tính cổ điển của một lĩnh vực là khẳng định sự đóng góp vào trí tuệ nhân loại. Đó là sự thể hiện tư tưởng, khả năng quan sát, đúc kết lí luận và thực tiễn một cách sáng tạo bằng hình thức khoáng đạt và hợp lí, mới mẻ và mực thước, được thế hệ mai sau tiếp nhận dễ dàng. Đồng thời những học giả ấy cũng phải rất nhạy bén với những thành tựu hiện đại trong lĩnh vực chuyên sâu của mình để có sự lựa chọn phù hợp, đích đáng và hiệu quả khi vận dụng phương pháp dạy học ở Việt Nam hiện nay.

Sau nữa là vì tính chất chấp vá, thiếu đồng bộ, thiếu triệt để về lí thuyết cũng như về tình trạng thiếu đạo đức khoa học trong quan hệ giữa cá nhân với nhau, giữa người tài với cơ quan hữu trách.

Cuối cùng là kiểu tư duy cho xong việc, cho được việc bằng mọi cách, mọi giá đang là lối ứng xử phổ biến hiện nay được nguy trang dưới cái tên mỉa mai "giải pháp tình thế"! Có quyền, có tiền, có thời gian mà vẫn ậm ạch, phải chăng nền giáo dục của ta thiếu tầm nhìn và sự kiên trì kinh nghiệm thực tiễn. Điều đó cần thấm thía vào từng cá nhân trong tập thể có trách nhiệm lớn nhỏ đang vận hành với những giá trị mà phần nhiều là giá trị ảo! Ông Bành không phải là Xôcrát hay Khổng Phu Tử, cũng chưa hẳn là Comenski hay Chu Văn An mà là kho tàng tri thức Cổ Kim Đông Tây được chất lọc làm nên nội lực (immanence) của các nhà phương pháp. So

với ông Bành Tổ văn thiếu niên được hiểu theo nghĩa mới ở phương pháp dạy học Việt Nam có tiếp thu có phê phán di sản cổ điển, đồng thời biết chất lọc những tinh hoa phương pháp dạy học hiện đại. Chính sự cộng sinh (symbiose) giữa cổ điển và hiện đại sẽ tạo nên một giải tạo luận (de' construction) làm cơ sở cho việc triển khai phương pháp và các cấp độ xa, gần, trước, sau của phương pháp dạy học. Khoa học phương pháp còn rất trẻ bởi sức sống hiện đại ấy được nuôi dưỡng trong bối cảnh tri thức khoa học liên ngành đang phát triển cả về bề rộng và về chiều sâu của nó.

Thiếu những điều vừa nói là thiếu những năng lực suy nghĩ độc lập trên sự giàu có về tri thức và phong phú về thông tin, cũng tức là còn ở trình độ trẻ con. Đã là trẻ con thì tương lai là niềm hi vọng phía trước của một thế hệ các nhà phương pháp sẽ trưởng thành. Vì vậy, tiêu đề trên tuyệt nhiên không ám chỉ sự sùng bái mẹ muôi và niềm tin dè dặt vào quá khứ và truyền thống như những đỉnh cao mà chúng ta mãi mãi không thể nào sánh được.

2. Triết lí của phương pháp dạy học

Có thể hiểu triết lí là sự yêu thích trí tuệ, là sự biểu hiện làm động lực cho việc xây dựng nền tảng lí luận của phương pháp. Triết lí của phương pháp dạy học trước hết cần dựa vào sự phân tích nội dung của các định nghĩa đã có về thuật ngữ phương pháp giảng dạy. Thường thì định nghĩa mang nặng nghĩa tử nguyên. Định nghĩa ấy mang tính võ đoán và quy ước chứ không thể xem định nghĩa là tuyệt đối đúng và bất di bất dịch. Định nghĩa một khái niệm khoa học bao giờ cũng nên là sự tổng hợp tri thức của các loại từ điển: từ điển phổ thông, từ điển giải nghĩa, từ điển bách khoa, từ điển chuyên ngành, từ điển thuật ngữ tiếng nước ngoài...

Có nhiều cách tiếp cận triết lí của phương pháp dạy học. Nếu nói đơn giản có cách tiếp cận khách quan thiên về hệ thống lí luận phương pháp dạy học theo tiến trình lịch sử rồi tìm ra nội dung nhân lõi được các giai đoạn phát triển giáo dục chấp nhận. Đây là một hằng số lịch sử làm cơ sở cho triết lí phương pháp. Cách tiếp cận thứ hai là thực hiện sự thể hội (lĩnh hội và thể nghiệm) dựa vào năng lực thấu cảm (sympathy) của từng cá nhân đã tiếp thu thành tựu của lí luận phương

pháp hiện đại với tư cách như kết quả chọn lọc và khẳng định của lịch sử luôn kế thừa và phát triển phù hợp với yêu cầu của thời đại đối với nền giáo dục. Tinh chủ thể của cách tiếp cận này làm cho màu sắc hàn lâm nhạt đi và tăng thêm tính thực dụng và sáng tạo trong những tình huống dạy học mới. Suy cho cùng khoa học phương pháp là khoa học vận dụng sáng tạo phương pháp trong những bối cảnh tri thức và tình huống dạy học khác nhau mà thôi. Đương nhiên càng có những điểm nhìn lí luận phong phú, sát hợp thì quá trình vận dụng phương pháp càng cụ thể và toàn diện hơn trước đó.

Nghiên cứu phương pháp dạy học nên phân biệt với phương pháp khoa học. Phương pháp luận nghiên cứu văn học thuộc về phương pháp khoa học. Phương pháp dạy học Ngữ Văn thuộc về phương pháp sư phạm. Theo triết lí phân loại và phân cực triết để thì lí luận dạy học quyết định phương pháp dạy học và phương pháp bộ môn. Họ tin vào giá trị tuyệt đối của kiến thức, vào đường ranh giới giữa các khoa học không thể vượt qua, vào điểm xuất phát "chân không" của kiến thức ở người học. Xuất phát điểm của tư tưởng ấy có nhược điểm là không thấy con người ta sinh ra đều bình đẳng về giống loài và được bảo đảm về quyền lợi. Đứa trẻ cũng là một con người. Sự trưởng thành sẽ là kết quả tất yếu nếu nó được sống trong một xã hội văn minh, văn hóa. Bản chất con người sẽ được thay đổi liên tục trong môi trường sống, do vậy không có những tri thức và chân lí vĩnh cửu. Trẻ em được học là niềm vui của một loại lao động mà họ cảm nhận được sự chiến thắng đối với bóng tối đáng mắc khắp nơi và trước hết là ở trong chính bản thân mình. Được học sẽ hạnh phúc hơn gấp nhiều lần là được dạy và bị dạy.

Cuộc sống là một chỉnh thể toàn vẹn và là một quá trình cải hóa không ngừng. Lí thuyết về gia tốc phát triển và những đặc điểm siêu việt của bộ não thuộc giai đoạn đầu đời này rất đặc biệt. Không biết tận dụng điều này thì dù có khôn lớn bao nhiêu cũng không bù đắp nỗi sự mất mát khôn lường hết được. Đây là giai đoạn "pháo hoa" trong trí năng của các em.

Những tính trội về sự phát hiện, sự điều tiết (régulation), sự nhạy cảm của sức trẻ tự phát lộ, biểu hiện ra, chỉnh lí, tái hợp một cách năng sản (Ertrag) làm nên sự kì diệu của trí khôn học đường. Bộ óc không chỉ là kho lưu trữ kiến thức mà còn là công cụ vận năng của sự hành động. Phương pháp dạy học phải phát động tư duy tối ưu trong trí óc bao gồm trí tuệ duy lí và trí tuệ cảm xúc (emotional intelligence).

Tư tưởng giáo dục và phương pháp dạy học tiến bộ bao giờ cũng lấy bản thân mình làm gốc

(bổn chư thân). Trông cậy ở mình, tự tin ở mình, tự xét lấy mình. Quan điểm đề cao việc "tự xét lấy mình" và sự tự giác trong hành vi nhận thức thế giới trước hết để cải tạo mình rồi sau đó mới có cái gì đó nơi mình như một bản lĩnh và năng lực thì mới cải tạo được thế giới. Điều này xét về một phương diện nào đó lại có cùng chung nhân tố cốt yếu của tinh thần độc lập, tự chủ, năng động và sáng tạo của cá nhân trong hành động học tập. Hành động học tập hiện đại không chỉ giới hạn trong việc hình thành và phát triển trí năng lí tính của học sinh mà bao gồm cả việc phát huy trí tuệ trái tim. Lev Tolstoi viết: "Trí tuệ của trí tuệ thì luẩn quẩn còn trí tuệ của trái tim thì sáng láng". Thực chất phương pháp dạy học có hiệu quả phải tác động hài hòa vào trí tuệ duy lí và trí tuệ cảm xúc (emotional intelligence).

Phải từng bước xác lập lại các cấp độ nội dung và hình thức trong hoạt động dạy học một cách rành mạch.

Một số công trình khoa học thường đề ra một hệ thống triển khai lí luận dạy học như sau: Triết lí giáo dục—— triết học giáo dục—— lí luận về quá trình giáo dục—— các sản phẩm giáo dục. Một hệ thống khác nhỏ hơn về dạy học thì quan tâm đến triết lí—— tiếp cận—— phương pháp—— kĩ thuật...

Theo tôi muốn xác lập triết lí phương pháp dạy học phải tìm ra yếu tố nhỏ nhất tạo nên cấu trúc vững bền làm tiền đề phát triển của đối tượng nghiên cứu. Phương pháp dạy học cũng cần được xem xét như thế, như thuyết đơn tử và thuyết đơn bào trong khoa học tự nhiên. Để có hình đa diện người ta phải bắt đầu từ hình tam giác. Hình tam giác chính là yếu tố cấu thành nhỏ nhất của hình đa diện. Đối với phương pháp dạy học cũng vậy, người nghiên cứu có thể dựa vào các cách tiếp cận (Approach - Begegnung) như đã trình bày. Cần hiểu rằng yếu tố cấu tạo bền vững của phương pháp là con đường. Từ định nghĩa cổ đại đến định nghĩa của Hêghen về phương pháp đều giữ lại yếu tố con đường như một tinh thể chủ yếu không thể phá vỡ. "Phương pháp là con đường tiếp cận hình thức tồn tại của nội dung" (Hêghen). Thời cổ đại người ta dùng thuật ngữ metodos để chỉ phương pháp. "Odos" có nghĩa là con đường, "met" có hàm nghĩa là đi tới. Con đường trừu tượng trong triết học Trung Hoa gọi là "đạo". Đạo là con đường, ở đó sự sống có thể sống được (viable), mọi sự rồi thì qua được, chỗ đi tới của đạo là ở sự đổi mới ở bản thân nó.

Tức là phương pháp không phá vỡ sự sống sinh động của môn học. Mọi khó khăn về nhận thức cũng sẽ được vượt qua. Đi mãi sẽ tạo ra con đường mới hơn để hiểu sâu và đề xuất thêm phương pháp mới. Đó là đặc điểm bản chất của phương pháp.

Ngoài yếu tố cứng rắn là "con đường" ra, phương pháp dạy học còn chứa đựng mối quan hệ tương tác giữa hoạt động dạy và học. Biểu hiện rõ nhất và cơ bản nhất của hoạt động dạy là tạo nên hoạt động học. Lí luận dạy học hiện đại coi đó là phương trình cần giải. Những lời giải đó là:

- Hoạt động dạy học là điều kiện hình thành hoạt động học.

- Quá trình học định hướng cho hoạt động dạy.

- Phương pháp dạy học là một phần của năng lực phương pháp.

- Năng lực phương pháp là năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề trong học tập...

Không bảo đảm được mối quan hệ tương tác giữa dạy và học trong quá trình lên lớp được kiểm soát trực tiếp và liên tục, mà nghiêng sang phía học hay phía dạy chỉ có thể xem đó là hình thức dạy học mà thôi. Vì vậy, thuyết trình, thuyết giảng và tự học chưa hẳn là phương pháp đúng nghĩa theo quan niệm của chúng tôi.

Dạy học toàn lớp, dạy học theo nhóm, dạy học cá nhân chỉ nên xem là hình thức dạy học chứ chưa phải là phương pháp đích thực. Cơ sở triết lí của việc xác định phương pháp dạy học là:

- Cơ sở lí luận của phương pháp

- Nội dung và bản chất của phương pháp

- Quy trình thực hiện và những phương án

- Những lời khuyên chính đáng đối với giáo viên...

Từ những hình thức dạy học có thể suy nghĩ và vận dụng những phương pháp nào đấy. Ví dụ từ hình thức dạy học cả lớp có thể vận dụng phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề. Hình thức dạy học theo nhóm có thể vận dụng phương pháp thảo luận (Diskussion), phương pháp bàn tròn (Kugellager). Từ hình thức dạy học cá nhân có thể sử dụng hình thức dạy học phân hóa, phương pháp báo cáo đề dẫn (Impusreferat) và phương pháp nghiên cứu.

Phải nói rằng hiện nay chúng ta đang sử dụng rất nhiều phương pháp dạy học với nhiều hệ thống rất khác nhau mà không luận chứng về cơ sở lí luận của nó cũng như tính cố kết thành hệ thống giữa chúng theo một triết lí nhất định. Đây là nội dung khoa học không dễ dàng giải quyết được ngay và cũng không có sự đồng thuận (consensus). Theo tôi, muốn để cho phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học hiện đại có thể dung hợp với nhau thì cần vận dụng phối hợp (Kombination) yếu tố tích cực của các phương pháp gắn gũi với nhau về nội dung và phù hợp đặc trưng của môn học. Có thể vận dụng tính biện chứng của phương Tây và tính minh triết của phương Đông để hình thành và phát triển triết lí dạy học.

Có thể nói giữa tính biện chứng và sự minh triết có chung sự điều tiết mối quan hệ trong tổng thể để không xem nhẹ và đánh mất yếu tố hình thành đối tượng trong quá trình vận động.

3. Giải phiến hội chứng phương pháp dạy học

Mượn lời nói quá khích như "hội chứng" phương pháp dạy học để nhấn mạnh hai điều. Một là phương pháp là vấn đề nổi lên hàng đầu trong thời đại bùng nổ thông tin. Không có phương pháp không thể tích lũy và vận dụng khối lượng kiến thức khổng lồ của thời đại vào cuộc sống. Phương pháp dạy học còn là con đường tích hợp đa chiều, đa ngành của tri thức và khả năng hành động. Hai là không thể quá đề cao vai trò quyết định của phương pháp rồi bịa đặt ra rất nhiều phương pháp tùy ý mà chính người đề xuất cũng khó lòng làm chủ và kiểm soát nổi tác dụng trái chiều tốt xấu của nó. Ngoài những phương pháp chúng ta đã biết còn xuất hiện trên thế giới những phương pháp chớp lóe, phương pháp tưởng tượng với sự vật, phương pháp vét cạn (method of exhaustion) khá lạ tai.

Muốn giải phiến hội chứng phương pháp dạy học hiện nay thì phải lựa chọn và đề xuất mới một hệ thống phương pháp dạy học thỏa mãn triết lí của phương pháp như đã trình bày phù hợp với tất cả các môn học trong nhà trường phổ thông. Có thể xem đó là phương pháp dạy học cơ bản, từ đó vận dụng cụ thể sáng tạo vào các môn học theo đặc trưng của nó và bổ sung thêm những phương pháp mới. Đây là những phương pháp dạy học đặc thù. Đồng thời phải nghĩ tới khả năng vận dụng phối hợp các phương pháp gắn gũi với nhau để giảm bớt số lượng phương pháp dạy học, tránh sự trùng lặp hoặc không thật tách bạch giữa chúng.

Cuối cùng xuất phát từ tư tưởng cách mạng trong học tập như học tập suốt đời, quá trình dạy học là cơ hội thấy trò cùng được học, học tập như là sự mạo hiểm của nhóm (Lernen als abenteuer einer Gruppe), học bằng thế giới tưởng tượng... sẽ cuốn theo và tác động vào cuộc cách mạng dạy học mà việc đầu tiên phải làm là xây dựng lại triết lí phương pháp dạy học cơ bản và phương pháp dạy học đặc thù có sức sống lâu dài trong quá trình đổi mới nội dung và phương pháp dạy học ở nhà trường phổ thông.

SUMMARY

The article deals with the philosophy of teaching methodology and the need to establish a system of teaching methods to meet this philosophy on which basis to apply creatively it to the teaching of subjects with some others added.